

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

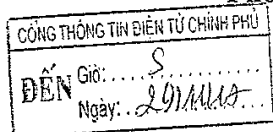
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *61* /2017/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày *24* tháng *11* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1604/TTr-STP ngày 22 tháng 11 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cụ thể đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp (sau đây gọi chung là Trưởng, Phó Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp); Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Trưởng, Phó Trưởng phòng Tư pháp).

2. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh quy định tại Quyết định này làm cơ sở để thực hiện việc đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc Khoản 1 điều này.

Điều 2. Tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tận tụy phục vụ nhân dân, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự phân công, điều động của cấp trên; tuân thủ pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, trật tự hành chính;

c) Tận tụy, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; lịch sự, văn hóa và chuẩn mực trong giao tiếp, phục vụ nhân dân; không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

d) Thường xuyên có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực chuyên môn; bản thân và gia đình thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú.

2. Năng lực công tác

a) Có năng lực và kinh nghiệm tham mưu, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực được giao; am hiểu tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, đất nước; có khả năng tập hợp, đoàn kết, phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể;

b) Có khả năng tham mưu, đề xuất giúp lãnh đạo soạn thảo, ban hành văn bản thuộc thẩm quyền. Nắm rõ quy trình, thủ tục hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính đối với ngành, lĩnh vực được phân công;

c) Có kiến thức nghiệp vụ, nắm vững quy định về chế độ công vụ, công chức và các văn bản quy định về lĩnh vực chuyên môn của ngành.

Điều 3. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng Tư pháp

1. Trình độ

a) Lý luận chính trị: Cao cấp hoặc tương đương trở lên;

b) Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh lãnh đạo, quản lý theo vị trí việc làm;

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

d) Ngạch công chức, viên chức: Được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên hoặc có chức danh nghề nghiệp từ hạng III trở lên;

đ) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc dùng cho Việt Nam;

e) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Kinh nghiệm công tác: Có ít nhất 05 năm công tác trong ngành tư pháp, phù hợp với trình độ theo vị trí việc làm đảm nhận.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Phó Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp

1. Trình độ

a) Lý luận chính trị: Trung cấp hoặc tương đương trở lên;

b) Đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 3 Quyết định này;

2. Kinh nghiệm công tác: Có ít nhất 03 năm công tác trong ngành tư pháp, phù hợp với trình độ theo vị trí việc làm đảm nhận.

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm

Công chức, viên chức khi được xem xét bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp và Trưởng, Phó Trưởng phòng Tư pháp phải có đủ các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 2 và các tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này, đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Về tuổi bổ nhiệm: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Về điều kiện khác:

a) Có lý lịch rõ ràng, được cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản;

b) Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định;

c) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

d) Được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp nhân sự từ nơi khác được cấp có thẩm quyền giới thiệu);

đ) Trường hợp điều động, bổ nhiệm người ở cơ quan hành chính khác hoặc đơn vị sự nghiệp công lập, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các chức danh thuộc đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này thì do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

e) Không bổ nhiệm trong thời gian bị kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc đang bị thi hành quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích;

3. Ngoài các điều kiện bổ nhiệm quy định tại khoản 1, 2 Điều này, việc

xem xét bổ nhiệm các chức danh: Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Công chứng số 1 còn phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp công chức, viên chức đã được bổ nhiệm giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định này, đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

2. Đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định này, khi bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại mà chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn về lý luận chính trị, ngạch công chức, tin học, ngoại ngữ theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này thì Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét việc bổ nhiệm. Quy định tại Điều này chỉ áp dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

3. Sau ngày 31 tháng 12 năm 2020, không thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2017 và thay thế Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng Phòng, Phó Trưởng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Tiếp công dân tỉnh (niêm yết);
- Website tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT&TH tỉnh;
- Phòng TH, TTTTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Duy Hải